

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng**  
**trên đất trồng lúa tỉnh Ninh Bình năm 2023**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;*

*Căn cứ Quyết định 470/QĐ-BNN-TT ngày 07/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 54/TTr-SNN ngày 10/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Ninh Bình năm 2023 (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và nhu cầu của các xã, phường, thị trấn, ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của các huyện, thành phố năm 2023;

- Hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển đổi trên địa bàn theo đúng kế hoạch;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 01/12/2023.

## 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên phạm vi toàn tỉnh; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2023 của địa phương trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu phương án giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có),

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  - Cục Trồng trọt;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu VT, VP3.
- Bh\_VP3\_QĐ11

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cao Sơn**

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**  
**NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số      /QĐ-UBND ngày      tháng      năm 2023  
của UBND tỉnh Ninh Bình)

Đơn vị tính: ha

TT	Huyện, thành phố	Tổng	Trong đó		
			Cây hàng năm	Cây lâu năm	Trồng lúa kết hợp NTTS
1	Nho Quan	<b>268,80</b>	9,19	14,10	231,41
2	Gia Viễn	<b>194,90</b>	14,00	32,40	116,10
3	Hoa Lư	<b>120,40</b>	3,30	3,00	111,10
4	Yên Mô	<b>35,00</b>	15,00	5,00	10,00
5	Yên Khánh	<b>91,80</b>	5,00	38,40	10,00
6	Kim Sơn	<b>146,55</b>	41,33	21,50	62,22
7	TP Ninh Bình	-	-	-	-
8	TP Tam Điệp	<b>20,00</b>	5,00	10,00	5,00
<b>Tổng</b>		<b>877,45</b>	<b>92,82</b>	<b>119,40</b>	<b>545,83</b>

**Ghi chú:**

- Tổng số = Cây hàng năm + Cây lâu năm x 2 (lần), (để quy ra diện tích gieo trồng) + Trồng lúa kết hợp NTTS.
- Cây hàng năm: Tính theo diện tích gieo trồng;
- Trồng lúa kết hợp NTTS: Tính theo diện tích gieo trồng;
- Cây lâu năm: Tính theo diện tích canh tác.